UBND TỈNH KHÁNH HÒA **ĐOÀN KIỂM TRA CCHC SỐ 2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3104 /TB-ĐKT	*Khánh Hòa, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

THÔNG BÁO
Kết quả kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 tại Sở Giao thông vận tải

Triển khai thực hiện Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) năm 2023; Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2023; Thông báo số 1888/TB-ĐKT ngày 20/6/2023 của Đoàn kiểm tra CCHC số 2 về việc thông báo lịch kiểm tra CCHC năm 2023, ngày 21/9/2023, Đoàn kiểm tra CCHC số 2 do ông Phạm Duy Lộc - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh làm Trưởng Đoàn cùng các thành viên là đại diện các Sở Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh đã kiểm tra công tác CCHC tại Sở Giao thông vận tải.

Nội dung kiểm tra: Kiểm tra toàn diện công tác CCHC trên các lĩnh vực, nội dung CCHC, gồm công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tổng số hồ sơ kiểm tra: 27 hồ sơ do Sở Giao thông vận tải tiếp nhận - trả kết quả trên 02 lĩnh vực "Đường bộ" và "Đường thủy nội địa". Kỳ kiểm tra từ ngày 15/12/2022 đến 14/9/2023.

Trên cơ sở báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra của Sở Giao thông vận tải, kết quả kiểm tra thực tế công tác CCHC của các thành viên Đoàn kiểm tra, ý kiến trao đổi tại buổi làm việc, Đoàn kiểm tra CCHC số 2 kết luận như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sở Giao thông vận tải đã nghiêm túc chấp hành quyết định tổ chức kiểm tra công tác CCHC của UBND tỉnh, đã gửi báo cáo đúng thời hạn và đầy đủ nội dung theo yêu cầu; triệu tập đầy đủ thành phần tham dự, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và phân công công chức làm việc với thành viên Đoàn kiểm tra theo yêu cầu.

Kết quả kiểm tra cho thấy Sở Giao thông vận tải đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC, đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực, nội dung CCHC; chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được nâng cao.

1. Sở Giao thông vận tải đã ban hành kế hoạch CCHC năm 2023, đề ra 48 nhiệm vụ trên 06 lĩnh vực CCHC; tổ chức họp triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2023; tổ chức hội nghị sơ kết công tác CCHC 06 tháng đầu năm 2023. Theo báo cáo, tại thời điểm kiểm tra, Sở Giao thông vận tải đã hoàn thành 36/48 nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch (đạt tỉ lệ 75,00%); đã hoàn thành kiểm tra công tác CCHC đợt 1 năm 2023.

Sở Giao thông vận tải đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiều kế hoạch, văn bản cải thiện và nâng cao chất lượng công tác CCHC, Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng, Chỉ số PAPI trong năm 2023: Kế hoạch thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót, cải thiện chỉ số CCHC và chỉ số hài lòng; kế hoạch nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kế hoạch triển khai bộ khung nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh; kế hoạch triển khai chương trình hành động góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh; kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công sở trong cơ quan; kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kế hoạch triển khai Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; văn bản triển khai các giải pháp góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh; văn bản triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023;...

Sở Giao thông vận tải đã quan tâm triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền CCHC, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú (trực quan, niêm yết tại Bộ phận Một cửa, trên trang thông tin điện tử, thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban, tập huấn,…); đã tuyên truyền trực quan tại Bộ phận Một cửa các khẩu hiệu "*Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*", "*Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật*", "*Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí*", "*Cán bộ, công chức trung thành, tận tụy, gương mẫu và sáng tạo*"; thường xuyên cung cấp tin bài CCHC để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh (trong kỳ kiểm tra, Sở Giao thông vận tải đã gửi 08 tin bài).

Sở Giao thông vận tải đã và đang triển khai nhiều sáng kiến, giải pháp CCHC mới, đó là: Áp dụng đề tài sáng kiến đã được công nhận như "Giải pháp theo dõi, kiểm soát không để xảy ra tình trạng chậm trễ trên phần mềm nhắc việc của UBND tỉnh", "Phần mềm theo dõi sản lượng vận tải"; triển khai thí điểm cải tiến "quy trình cấp mới giấy phép lái xe tại Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa"; đưa vào khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến đổi Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; phối hợp với Bưu điện Khánh Hòa tổ chức tiếp nhận hồ sơ cấp đổi giấy phép lái xe tại Bưu điện các huyện, thị xã, thành phố; đã gửi sáng kiến "Giải pháp tăng số lượng hồ sơ đổi Giấy phép lái xe trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia" để tham dự Vòng sơ khảo cuộc thi "Mô hình sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ" lần 6 - năm 2023.

2. Trong kỳ kiểm tra, Sở Giao thông vận tải đã trình UBND tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là VBQPPL); đã ban hành và tổ chức triển khai 04 kế hoạch thực hiện VBQPPL trong năm 2023 (theo dõi thi hành pháp luật; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kiểm tra, xử lý VBQPPL; phổ biến, giáo dục pháp luật).

Sở Giao thông vận tải đã ban hành và tổ chức triển khai các nhiệm vụ góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh năm 2023 trên địa bàn tỉnh như: Kế hoạch hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; kế hoạch triển

khai thực hiện các nhiệm vụ góp phần nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh; kế hoạch thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc;… Hiện tại, Sở Giao thông vận tải đang thực hiện thí điểm hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe 04 bánh chạy bằng năng lượng điện trên địa bàn thành phố Nha Trang nhằm đa dạng hóa loại hình phương tiện kinh doanh vận tải hành khách; đã phối hợp với Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh trong việc tiếp nhận, xử lý, trả lời vướng mắc của người dân, doanh nghiệp liên quan đến các nội dung thuộc phạm vi quản lý ngành của Sở Giao thông vận tải.

3. Sở Giao thông vận tải đã quan tâm triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trong kỳ kiểm tra, Sở Giao thông vận tải đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 quyết định công bố TTHC mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; ban hành theo thẩm quyền 01 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách TTHC năm 2023 như kiểm soát TTHC, đơn giản hóa TTHC; triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;…

Sở Giao thông vận tải đã quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chỉ đạo, quán triệt công chức không yêu cầu công dân cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC; ban hành cập nhật quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa; ban hành quyết định tổ chức làm việc vào sáng ngày thứ 7 hằng tuần để tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa; kiện toàn công chức làm việc Bộ phận Một cửa; triển khai Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa; đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc tại Bộ phận Một cửa để đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức đến giao dịch, giải quyết hồ sơ TTHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích; đã niêm yết, công khai TTHC, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, đường dây nóng của Bộ Công an và Công an tỉnh; thực hiện niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa, trên trang thông tin điện tử; thực hiện đánh giá chất lượng, tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến định kỳ đối với công chức.

**** Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến*** *(Thống kê trên phần mềm một cửa điện tử từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/9/2023):*

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: Đã tiếp nhận 19.223 hồ sơ, giải quyết và trả kết quả 15.395 hồ sơ (đúng hạn 15.374 hồ sơ, trễ hạn 21 hồ sơ), đang giải quyết 1.135 hồ sơ (trong hạn 1.134 hồ sơ, trễ hạn 01 hồ sơ), tổng số hồ sơ trễ hạn 22 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 0,13% (thấp hơn 0,27% so với trung bình chung của khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh).

- Kết quả giải quyết hồ sơ trực tuyến qua mạng internet: Đã tiếp nhận 3.931 hồ sơ trực tuyến, tăng 176 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2022. 100% hồ sơ trực tuyến được

tiếp nhận trong thời hạn 08 giờ làm việc theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Kết quả thanh toán trực tuyến phí, lệ phí: Đã phát sinh 385 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến, với số tiền 51.975.000 đồng, trong đó qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia 382 lượt, với số tiền 51.570.000 đồng; qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh 03 lượt, với số tiền 405.000 đồng.

**** Về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử***: Kết quả kiểm tra trên phần mềm, đối chiếu với hồ sơ, tài liệu thực tế cho thấy Sở Giao thông vận tải đã có chuyển biến tích cực, về cơ bản đã khắc phục được một số hạn chế, thiếu sót được Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh chỉ ra từ kết quả kiểm tra năm 2021; đã thực hiện cơ bản đầy đủ, đảm bảo yêu cầu trên một số nội dung như: Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin của khách hàng, giúp tạo lập đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu, nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ TTHC, phục vụ công tác quản lý nhà nước của cấp có thẩm quyền; gắn file kết quả giải quyết tại bước trả kết quả; thao tác, xử lý hồ sơ trên phần mềm đúng quy trình được thiết lập, sử dụng đúng các chức năng.

4. Sở Giao thông vận tải về cơ bản đã thực hiện tốt công tác về tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công.

5. Sở Giao thông vận tải đã ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giao thông vận tải tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; kế hoạch về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023; kế hoạch triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực;… đã triển khai thực hiện tốt các nền tảng dùng chung của tỉnh trong quá trình chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc.

6. Sở Giao thông vận tải đã thực hiện việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) trong năm 2023 đáp ứng theo yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải đã quan tâm chỉ đạo ban hành chính sách chất lượng, quyết định công bố HTQLCL, chủ trì cuộc họp xem xét lãnh đạo. Bên cạnh đó, công chức tham mưu đã thực hiện theo dõi, cập nhật và cải tiến liên tục HTQLCL để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, thiết thực với hoạt động của cơ quan, hỗ trợ đắc lực cho lãnh đạo trong công tác điều hành, kiểm soát hiệu quả toàn bộ quá trình giải quyết công việc tại cơ quan.

II. MỘT SỐ HẠN CHẾ, THIẾU SÓT

Bên cạnh những mặt đạt được, công tác CCHC của Sở Giao thông vận tải vẫn còn một số nội dung chưa được thực hiện kịp thời, chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, hướng dẫn:

1. Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI tỉnh năm 2023 của Sở Giao thông vận tải thiếu nội dung chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI). Trong năm 2023, Sở Giao thông vận tải được giao kế hoạch vốn ngân sách là 66,86 tỷ đồng; tính đến ngày 31/8/2023, tỉ lệ giải ngân đạt 13,00% kế hoạch,

thấp hơn 28,60% so với tỉ lệ giải ngân bình quân chung của toàn tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải chưa trình ban hành cập nhật quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định và thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; chưa xây dựng đề án tự chủ về tổ chức bộ máy theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; chưa cung cấp quyết định giao chỉ tiêu số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Sở Giao thông vận tải chưa có phương án bố trí công chức dự phòng làm việc tại Bộ phận Một cửa theo quy định tại Khoản 8, Điều 12, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; chưa bảo đảm thời hạn làm việc của công chức làm việc Bộ phận Một cửa theo quy định tại Khoản 7, Điều 9, Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

4. Việc tiếp nhận, giải quyết một số hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của Sở Giao thông vận tải chưa đúng quy định, hướng dẫn:

- Không gắn file thành phần hồ sơ đầu vào trên mục "Thành phần hồ sơ" đối với 02 hồ sơ (các mã hồ sơ: 0062300421, 0062201085).

- Không gắn file kết quả giải quyết tại bước trả kết quả đối với 07 hồ sơ (các mã hồ sơ: 0062308372, 0062305364, 0062300064, 0062300899, 0062308208, 0062212438, 0062307279).

- Không ký số hồ sơ đầu vào, kết quả giải quyết; chưa chuyển kết quả giải quyết hồ sơ TTHC vào kho lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ và các chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2003/UBND-KSTT ngày 10/3/2022, Văn bản số 4338/UBND-KSTT ngày 16/5/2022, Văn bản số 7011/UBND-KSTT ngày 29/7/2022. Cụ thể:

+ Không ký số hồ sơ đầu vào đối với 05 hồ sơ (các mã hồ sơ: 0062302335, 0062307118, 0062306370, 0062300234, 0062306370).

+ Không ký số kết quả giải quyết của 21 hồ sơ (các mã hồ sơ: 0062309964, 0062302335, 0062308372, 0062212117, 0062307118, 0062305364, 0062309388, 0062212460, 0062302766, 0062300064, 0062300421, 0062201085, 0062300504, 0062300899, 0062302907, 0062306370, 0062308208, 0062212438, 0062306370, 0062309706, 0062307279). Kết quả thống kê trong tổng số 15.420 kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đã giải quyết xong chỉ có 239 file được ký số (đạt tỉ lệ 1,55%).

+ Không chuyển file kết quả giải quyết vào kho lữu trữ của 23 hồ sơ (các mã hồ sơ: 0062309964, 0062210761, 0062302335, 0062308372, 0062307118, 0062305364, 0062309388, 0062212460, 0062302766, 0062300064, 0062300421, 0062201085, 0062300504, 0062300899, 0062302907, 0062306370, 0062308208, 0062212438, 0062300165, 0062300234, 0062306370, 0062309706, 0062307279). Kết quả thống kê trong tổng số 15.420 kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đã giải quyết xong chỉ có 13 file được chuyển vào kho lưu trữ (đạt tỉ lệ 0,08%).

- Chậm xử lý trên phần mềm một cửa điện tử dẫn đến 04 hồ sơ bị trễ hạn mặc dù hồ sơ giấy thực tế đúng hạn (các mã hồ sơ: 0062210416 trễ hạn 30 phút, 0062309964 trễ hạn 04 giờ 07 phút, 0062210761 trễ hạn 30 phút, 0062302335 trễ hạn 01 giờ 24 phút).

- Thực hiện tạm dừng giải quyết 06 hồ sơ trên phần mềm mà không đính kèm hồ sơ, tài liệu chứng minh theo quy định tại Khoản 9, Điều 12, Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh (các mã hồ sơ: 0062210761, 0062302335, 0062212117, 0062300064, 0062300421, 0062201085).

- Không đảm bảo sự đồng bộ giữa hồ sơ giấy thực tế với hồ sơ điện tử, 06 hồ sơ giấy thực tế đã giải quyết xong nhưng trên phần mềm vẫn đang ở trạng thái tạm dừng giải quyết với lý do "Dừng tính vì lý do khác" (các mã hồ sơ: 0062210761, 0062302335, 0062212117, 0062300064, 0062300421, 0062201085).

- Chưa sử dụng chức năng "kiểm tra thông tin công dân" trên phần mềm một cửa điện tử để xác thực, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp nhận 27/27 hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả thống kê cho thấy tỉ lệ khai thác sử dụng lại dữ liệu dân cư rất thấp, chỉ có 286 lượt khai thác/19.223 hồ sơ tiếp nhận (đạt tỉ lệ 1,49%), trong đó: Xác minh căn cước công dân 53 lượt, xác minh thông tin chủ hộ 01 lượt, lấy thông tin công dân 232 lượt.

- Số lượng hồ sơ bị hủy vì lý do bị chọn sai quy trình, nhập sai thông tin chiếm số lượng và tỉ lệ rất lớn, kết quả thống kê đã hủy 2.648 hồ sơ trên tổng số 19.223 hồ sơ đã tiếp nhận, chiếm tỉ lệ 13,78%.

5. Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến của Sở Giao thông vận tải đạt tỉ lệ 24,64%, chưa đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao (tối thiểu 50%), thấp hơn 39,35% so với trung bình chung khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

6. Quyết định ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Sở Giao thông vận tải chưa thể hiện cụ thể các chỉ tiêu tiết kiệm bằng số tuyệt đối hoặc tỉ lệ phần trăm theo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 và Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

III. ĐỀ NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA CCHC SỐ 2

Để tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng công tác CCHC trong năm 2023 và các năm tới, góp phần hoàn thành mục tiêu CCHC chung tỉnh, Đoàn kiểm tra CCHC số 2 đề nghị Sở Giao thông vận tải quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục phát huy hơn nữa những mặt đã đạt được, đồng thời khẩn trương rà soát, kiểm tra và triển khai ngay các biện pháp khắc phục một số hạn chế, thiếu sót đã được Đoàn kiểm tra kết luận.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn các tháng cuối năm 2023, phấn đấu kết quả giải ngân đạt từ 95% - 100% kế hoạch vốn được giao.

3. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phấn đấu tiếp tục giảm tỉ lệ hồ sơ trễ hạn; tăng số lượng và tỉ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

4. Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, đạt hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, đó là:

- Khẩn trương rà soát, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh để xử lý dứt điểm đối với 46 hồ sơ được tiếp nhận từ năm 2020 trở về trước đang ở chế độ "*tạm dừng giải quyết*" nhưng "*bị trễ hạn*".

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, phục vụ mục tiêu "*Khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa, không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa*" và lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử theo quy định tại Thông tư số 13/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ, có hiệu lực từ ngày 15/10/2023.

- Chỉ đạo công chức đẩy mạnh việc sử dụng chức năng "*kiểm tra thông tin công dân*" trên phần mềm một cửa điện tử để xác thực, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho việc tiếp nhận hồ sơ TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chỉ đạo quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 7501/KH-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI, đặc biệt là Văn bản số 81/UBND-KSTT ngày 05/01/2022 về triển khai các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo, Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 về việc ban hành Bộ khung nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

5. Tiếp tục quán triệt và thực hiện đầy đủ, đảm bảo yêu cầu trên các nội dung về giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử, đó là: Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin của khách hàng; tạo lập và gắn file đảm bảo yêu cầu đối với thành phần hồ sơ đầu vào, hồ sơ tài liệu phát sinh trong quá trình giải quyết, kết quả giải quyết; ký số hồ sơ đầu vào, hồ sơ và tài liệu phát sinh trong quá trình giải quyết, kết quả giải quyết; xử lý hồ sơ điện tử đảm bảo đồng bộ với hồ sơ giấy thực tế; chọn chức năng, bước xử lý đúng quy định; bóc tách dữ liệu điện tử để chuyển kết quả giải quyết vào kho lưu trữ theo quy định tại Điều 21a, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung.

6. Tiếp tục chỉ đạo công chức quán triệt và chấp hành nghiêm quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: (1) Ban hành phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ đối với các hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, cần phải bổ sung hồ sơ; (2) Ban hành phiếu từ chối giải quyết hồ sơ đối với các hồ sơ chưa đủ điều kiện để giải quyết; (3) Ban hành văn bản xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả đối với các hồ sơ bị giải quyết trễ hạn; (4) Ban hành văn bản thông báo trả hồ sơ khi cá nhân, tổ chức đề nghị rút hồ sơ, đồng thời đính file văn bản thông báo lên phần mềm; (5) Từ chối giải quyết

hồ sơ phải đúng quy định; (6) Đính kèm hồ sơ, tài liệu làm cơ sở cho việc tạm dừng giải quyết trên phần mềm, đồng thời có văn bản thông báo tiến độ giải quyết cho cá nhân, tổ chức biết;…

7. Tiếp tục tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức của công chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đối với công tác CCHC theo Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

8. Chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện đối với các nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC của đơn vị và những nhiệm vụ được cấp trên giao; chuẩn bị cho công tác đánh giá xếp hạng CCHC năm 2023.

Đoàn kiểm tra CCHC số 2 thông báo kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2023 để Sở Giao thông vận tải biết và có kế hoạch tổ chức thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; đề nghị Sở Giao thông vận tải báo cáo kết quả rà soát, khắc phục gửi về UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) trước ngày 12/10/2023./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Sở Giao thông vận tải (VBĐT);
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh (VBĐT);
- Các thành viên Đoàn kiểm tra số 02 (VBĐT);
- Lưu: VT, 01b.

TRƯỞNG ĐOÀN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH KHÁNH HÒA

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Phạm Duy Lộc